TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 598/2026/DS-ST
Ngày: 21/4/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Ngọc Hùng
2. Ông Nguyễn Thành Hưng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** **Khu vực 7** - ***Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1136/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc ‘‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 270/2026/QĐST-DS ngày 31 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V**
Địa chỉ trụ sở: H L, phường Đ, Hà Nội.
Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị T (theo Giấy ủy quyền 22987/2025/UQ-VPB ngày 10/10/2025).
Địa chỉ liên hệ: Tầng G, A L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Ngô Đăng K**, sinh năm 1991
Địa chỉ: 2 đường số F, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Ngày 25/5/2023, Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V1) và ông Trần Ngô Đăng K ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo đó, Ngân hàng V1 cho ông K vay số tiền 90.000.000 đồng, mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất 39,48%/năm. Tính đến ngày

11/02/2026, ông K còn nợ số tiền gốc 72.760.825 đồng, tiền lãi 56.492.920 đồng. Tổng cộng là 129.253.745 đồng.

Ngày 7/3/2021, Ngân hàng V1 và ông K ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ. Theo đó, Ngân hàng V1 cho ông K vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất 18%. Tính đến ngày 11/2/2026, ông K còn nợ số tiền gốc 94.913.724 đồng, tiền lãi 30.495.820 đồng. Tổng cộng là 125.409.544 đồng.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, ông K đã vi phạm thời hạn thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng cũng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông K vẫn không có thiện chí thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 11/2/2026 là 254.663.289 đồng. Ông K tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng nêu trên tính từ ngày 12/2/2026 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn, ông Trần Ngô Đăng K vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án triệu tập làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai yêu cầu Tòa án xét xử buộc bị đơn ông Trần Ngô Đăng K trả cho Ngân hàng các khoản tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký tạm tính đến ngày 21/4/2026 gồm:

Đối với hợp đồng tín dụng ký ngày 25/5/2023: Tiền nợ gốc 72.760.825 đồng, tiền lãi 66.122.372 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi 138.883.197 đồng.

Đối với hợp đồng tín dụng ký ngày 7/3/2021: Tiền nợ gốc 94.913.724 đồng, tiền lãi 35.959.340 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi 130.873.064 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi của hai khoản vay là 269.756.261 đồng.

Ông Trần Ngô Đăng K còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định của các Hợp đồng nói trên kể từ ngày 22/4/2026 cho đến khi trả hết nợ.

Phương thức và thời hạn trả: Yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, ông Trần Ngô Đăng K vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau**:**

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ công bố tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn, ông Trần Ngô Đăng K. Bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại phường H (phường G, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn, ông Trần Ngô Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ DSA/VN0010325/2021/03/77 ngày 7/3/2021 và chứng từ sao kê của Ngân hàng thể hiện ông Trần Ngô Đăng K đã được giải ngân số tiền 300.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông K đã trả được số tiền nợ gốc là 205.086.276 đồng, tiền lãi là 148.589.283 đồng. Từ kỳ thanh toán tháng 03/2025 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho đến nay. Như vậy, có căn cứ xác định ông K còn nợ tiền nợ gốc là 94.913.724 đồng, nợ lãi 35.959.340 đồng theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/5/2023 và chứng từ sao kê của Ngân hàng thể hiện ông K đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 1.048.041.200 đồng, đã thanh toán tổng số tiền 998.285.930 đồng. Kể từ tháng 3/2025 ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc là 72.760.825 đồng, tiền lãi 66.122.372 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 138.883.197 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp quy định pháp luật.

Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông K thanh toán tổng số tiền còn nợ gốc và lãi theo hai khoản vay nêu trên là 269.756.261 đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến thiệt hại cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do ông Trần Ngô Đăng K có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ cho Ngân hàng nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. H lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc ông Trần Ngô Đăng K1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 21/4/2026 như sau:

1.1. Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ DSA/VN0010325/2021/03/77 ngày 7/3/2021:

Tiền nợ gốc: 94.913.724 (chín mươi bốn triệu chín trăm mười ba ngàn bảy trăm hai mươi bốn) đồng.

Tiền nợ lãi: 35.959.340 (ba mươi lăm triệu chín trăm năm mươi chín ngàn ba trăm bốn mươi) đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi: 130.873.064 (một trăm ba mươi triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn không trăm sáu mươi bốn) đồng.

1.2. Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/5/2023:

Tiền nợ gốc:72.760.825 (bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn tám trăm hai mươi lăm) đồng.

Tiền nợ lãi: 66.122.372 (sáu mươi sáu triệu một trăm hai mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi hai) đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi: 138.883.197 (một trăm ba mươi tám triệu tám trăm tám mươi ba ngàn một trăm chín mươi bảy) đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi của hai khoản vay là 269.756.261 (hai trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi mốt) đồng.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 22/4/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi ông Trần Ngô Đăng K trả hết nợ.

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 13.487.813 (mười ba triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm mười ba) đồng do ông Trần Ngô Đăng K phải nộp.

H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.612.079 (năm triệu sáu trăm mười hai ngàn không trăm bảy mươi chín) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038256 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, bị đơn, ông Trần Ngô Đăng K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7-Tp.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Kv7;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Hồng Út